

## **UNIT 2. SCHOOL**

### **LESSON 1.1: New words + Listening**

#### **(SB: page 14)**

#### **A. New words:**

1. history (n) môn Lịch sử
2. P.E ( Physical Education)(n) môn Thể dục
3. I.T ( Information Technology) (n) môn Tin học
4. music (n) môn Âm nhạc
5. geography (n) môn Địa lý
6. literature(n) môn Ngữ Văn
7. physics (n) môn Vật lý
8. biology (n) môn Sinh học
9. favorite (adj) được ưa thích nhất
10. math (mathematics) (n) môn Toán
11. art(n) môn Mỹ thuật
12. like (v) thích
13. subject (n) môn học
14. school survey: khảo sát tại trường

#### **B. Structures**

##### **1. Ask and answer about school subjects**

##### **• Yes/ No question**

Ex: Do you like **math**? (Name of subject)

→ Yes, I do. / Yes, I really do like math.

→ No, I don't.

##### **• Wh- questions**

##### **Examples:**

- What subjects do you like? → I like English and music.
- What subjects don't you like? → I don't like biology.
- What's your favorite subject? – My favorite subject is ...../ I like .....

**Notes:** - What is your favorite subject? = What subject do you like best?  
- don't like = dislike

**C. Conversation skill**

**Passing your turn:** To pass your turn to someone after finishing speaking, say:

- How about you?
- What do you think?